

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Lê Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Phụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 31-8-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 14-9-2023, đối với bị cáo:

Doãn Đình Đ - Sinh năm 1974; Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Tổ dân phố S - thị trấn N - huyện G- tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Doãn Đình Đan, sinh năm 1948; Mẹ đẻ: Phùng Thị Hòa, sinh năm 1950

Vợ: Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 2 Điều

178 BLHS. Bị cáo đã chấp hành xong án phí, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2020.

Bị cáo ra đầu thú, đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2023.

***Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1997 (Vắng mặt)
2. Anh Trần Đăng Tú, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
3. Chị Phan Thị H , sinh năm 1992 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị H (sinh năm 1992, trú tại: xóm 8, xã B, huyện G, tỉnh N) và Đoàn Đình Đ có quen biết với nhau. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19-12-2022, sau khi đi chơi được một người đàn ông không quen biết, không rõ thông tin địa chỉ đưa cho gói giấy vệ sinh màu trắng nói có mấy viên «Kẹo» (tức là ma túy) cho Đ . Đ không mở ra xem, bỏ vào túi và đi đến quán H ở tổ dân phố S - thị trấn N - huyện G gặp Phan Thị H ở khu vực cửa ra vào. Đ đưa lại gói giấy ăn màu trắng trong có ma túy cho Phan Thị H và nói “của bố mày 2 triệu đấy”, Phan Thị H hiểu bên trong gói giấy vệ sinh là ma túy thuốc lắc và số ma túy thuốc lắc có giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng H không mở ra xem, không biết rõ số lượng là bao nhiêu, đặc điểm hình dạng màu sắc như thế nào, H chưa trả tiền mua ma túy cho Đ . Lúc này Nguyễn Thị L (sinh năm 1997, trú tại: xóm H, xã G, huyện G- là nhân viên của quán) đang làm việc ở quầy lễ tân, L không biết nội dung trao đổi giữa H và Đ , H cầm gói giấy ăn màu trắng đựng ma túy thuốc lắc vào trong khu vực quầy lễ tân ngồi cạnh, đưa cho L và bảo L “cất vào giày cho chị”, L cầm và cất vào trong chiếc giày đang để ở ngăn dưới quầy lễ tân (L không biết bên trong có gì vì L không mở ra xem và H cũng không nói cho L biết). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ gọi điện bảo H đưa lại gói ma túy cho Đ , H bảo đã đưa cho L cất rồi, về gặp L mà lấy. Sau đó, H gọi điện bảo L lấy gói giấy ăn màu trắng mà H đưa L cất cho Đ , L đồng ý. Lát sau Đ đến gặp L lấy định mang đi chơi nhưng sau đó có việc, Đ không đi nữa nên Đ quay lại quán H gặp L ở khu vực nhà vệ sinh đưa lại cho L gói giấy ăn màu trắng trước đó L đã đưa cho Đ và Đ dặn L “cất đi cho chị H ” rồi Đ về. L nhận, mang đến khu vực

quầy lễ tân mở ra xem thấy bên trong là một túi nilông màu trắng bên trong đựng các viên nén (L không nhớ rõ có bao nhiêu viên, đặc điểm hình dạng kích thước màu sắc như thế nào và L không biết đó là cái gì), L gói lại và cất vào trong chiếc giấy. Chiều tối ngày 19-12-2022, L gặp Phan Thị H, L bảo H là Đ đã đưa lại gói đồ cho L rồi, H bảo “chú Đ đưa cái gì thì cất cái đó vào giấy cho chị”.

Trưa ngày 20-12-2022 Phạm Thị H (sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N) tổ chức ăn uống và mời Phan Thị H, Trần Đăng T (sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố S, thị trấn N), Chu Thị Hà M (sinh năm 2004. Đăng ký thường trú tại Đội 2, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N; Chỗ ở: xóm S, xã H, huyện G, tỉnh N), Trịnh Thị D (sinh năm 1988, trú tại xóm 6, xã G), Trần Văn C (sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã B), Phạm Văn C (sinh năm 1990, trú tại xóm 6, xã G), Vũ Ngọc N (sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn N), Nguyễn Văn K (sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn N) cùng đến tham dự. Sau khi ăn xong thì Phạm Thị H mời cả nhóm đi hát tại quán Karaoke N (ở xóm 5, xã G, huyện G tỉnh N). Khi cả nhóm hát được khoảng 10 phút, do biết Phạm Thị H là người mời và sẽ chi trả cho buổi đi chơi, sau khi ăn uống sẽ sử dụng ma túy nên Phan Thị H hỏi Phạm Thị H có đồ (tức là có ma túy thuốc lắc) để chơi không, Phạm Thị H trả lời “đã nhờ mua hộ nhưng không có” thì Phan Thị H bảo với Phạm Thị H “H có mấy viên kẹo có dùng thì đưa 2.000.000 đồng để T về lấy” (mục đích Phan Thị H lấy 2.000.000 đồng về để trả tiền mua ma túy cho Đ), Phạm Thị H đồng ý lấy 2.000.000 đồng đưa cho Phan Thị H, Phan Thị H nhờ T (nhân viên của Phan Thị H) cầm tiền đồng thời bảo T liên lạc với L để lấy đồ (tức ma túy) vì trước đó Phan Thị H đã bảo L cất giữ hộ gói đồ nhưng H không nói rõ cho L biết đó là ma túy, T đồng ý đi về gặp L nhận gói giấy ăn màu trắng, T biết đó là gói ma túy thuốc lắc nên cất vào túi áo mang đến phòng VIP 101 quán Karaoke N. T bỏ lớp giấy ăn màu trắng ra thấy bên trong có 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 3x6cm bên trong đựng khoảng 5 – 6 viên thuốc lắc màu vàng rồi đưa cho Phạm Thị H. Phạm Thị H nhận ma túy, lấy sử dụng và để trên bàn cho mọi người sử dụng. Chu Thị Hà M lấy 01 viên thuốc lắc nhưng chỉ dùng nửa viên, còn nửa viên M cất giấu trong túi quần mục đích sau này để sử dụng riêng cho bản thân. Mọi người trong phòng cùng nhau hát và sử dụng thuốc lắc đến 16 giờ 45 phút ngày 20-12-2022 lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình kiểm tra phòng VIP101 thu giữ: Trên mặt bàn số 3 (được đánh dấu theo sơ đồ phòng) nửa viên nén màu vàng (niêm phong ký hiệu A); 01 túi nilong

màu trắng kích thước khoảng (3x6) cm bên trong có bám dính chất bột màu vàng (niêm phong ký hiệu là A1) Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Chu Thị Hà M đang mặc nửa viên nén màu vàng (niêm phong ký hiệu A2) cùng một số vật chứng khác.

Tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy. Bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 22/12/2022 kết luận: Nửa viên nén màu vàng niêm phong ký hiệu A và nửa viên nén màu vàng được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu A: 0,314 gam; Khối lượng mẫu A2: 0,233 gam; Mẫu bột vàng bám dính trong 01 (một) túi nilông màu trắng kích thước khoảng (3x6) cm niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu A1: Không xác định được khối lượng mẫu.

Trong quá trình giải quyết Phan Thị H cùng các đối tượng đã khai nhận H nh vi phạm tội như trên. Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã khởi tố Phạm Thị H , Phan Thị H , Trần Đăng T, Chu Thị Hà M về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08-6-2023 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử các đối tượng theo tội danh trên.

Đồng thời, Cơ quan điều tra đã khởi tố Doãn Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do Đ bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, truy nã bị can đối với Doãn Đình Đ . Ngày 20/7/2023 Đ ra đầu thú nhưng chưa khai báo đầy đủ. Giai đoạn truy tố, Doãn Đình Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên và phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan như Phan Thị H , Nguyễn Thị L , Trần Đăng T.

*Cáo trạng số 90/CT-VKS-P1 ngày 31-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Doãn Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

*Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố, và xác định VKSND tỉnh Nam Định truy tố bị cáo là đúng tội, không oan. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã

truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị xử phạt:

Bị cáo Doãn Đình Đ từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Doãn Đình Đ từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng lời khai của người làm chứng; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19-12-2022 tại quán H ở tổ dân phố S - thị trấn N - huyện G- tỉnh N, Doãn Đình Đ đã bán cho Phan Thị H một số viên thuốc lắc loại ma túy MDMA với giá 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Ngày 20-12-2022, Phan Thị H đã cung cấp số ma túy này cho các đối tượng sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng là 0,547 gam MDMA. Như vậy có căn cứ pháp lý xác định Doãn Đình Đ có Hành vi bán cho Phan Thị H một số viên thuốc lắc loại ma túy MDMA để H cung cấp cho các đối tượng khác sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của Doãn Đình Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thấy cần lấy trọng lượng ma túy còn lại chưa sử dụng để bị thu giữ là 0,547 gam MDMA để làm căn cứ pháp lý xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ , vì vậy bị cáo Doãn Đình Đ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội, dẫn đến xâm hại đạo đức - sức khỏe con người, ảnh hưởng đến nền kinh tế của cộng đồng xã hội. Vì vậy mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ vụ lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

[3] Khi lượng hình xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ra đầu thú, bị cáo đã tham gia quân đội, bố bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương; nên bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ H nh vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; đối chiếu với các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự, xét thấy cần áp dụng bị cáo Doãn Đình Đ mức hình phạt trong khung đã truy tố, và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian; Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Đảng và nhà nước đã đề ra.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính vụ lợi cá nhân, nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Doãn Đình Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Doãn Đình Đ 3 năm 6 tháng (ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Doãn Đình Đ 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ NH nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Doãn Đình Đ phải nộp 200.000 đồng.

Báo bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS tỉnh ND
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định
- Bị cáo;
- Lưu HS, tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Thị Mai Hương